

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HS-ST

Ngày: 11-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hóa;

2. Ông Hoàng Tiến Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2017/TLST-HS, ngày 11 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1987. Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: Xóm DB, xã HB, Huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: Lớp 11/12; Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1968; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; bị cáo có một con 5 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-5-2017, đến ngày 16-5-2017 thì chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: + Anh Vũ Văn D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Đội A, xã HT, Huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm B, xã HB, Huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Xóm DB, xã HB, Huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, ông Phạm Văn T; vắng mặt anh Vũ Văn D, ông Đỗ Văn T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10-5-2017, Vũ Văn H trú tại xóm 5, xã XN, Hện XT đến nhà Vũ Văn D trú tại đội A, xã HT rủ đi mua ma túy đá về sử dụng. D nhất trí, H góp 200.000đ, D góp 300.000đ để đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H và D đến nhà Phạm Văn T ở xóm ĐB, xã HB hỏi mua ma túy đá và đưa cho T 500.000đ. T cầm tiền và đưa cho D 01 gói băng dính màu đen bên trong có gói nilong màu trắng có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu M) thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy PC47 Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trong túi quần bên phải của D đang mặc 01 gói băng dính đen vừa mua của T, D khai nhận đó là ma túy đá mà D và H vừa mua của T với giá 500.000đ. Thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc số tiền 500.000đ, T khai nhận đó là số tiền T vừa bán ma túy đá cho D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số thuê bao 0983242713.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại xóm ĐB, xã HB, Công an tỉnh Nam Định phát hiện và thu giữ 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn màu trắng tại đầu giường trong buồng ngủ của T (ký hiệu M1). T khai nhận đó là ma túy đá cất giấu để bán kiếm lời.

Bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, số ma túy T đã bán cho D, H và số ma túy T cất giấu ở đầu giường là do T được một người đàn ông tên Thành ở thành phố Hà Nội cho trong thời gian T đi làm phu hồ ở Hà Nội. T không biết địa chỉ cụ thể, lai lịch của người đàn ông này.

Tại bản kết luận giám định số 382/GĐKTHS ngày 11-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M, M1 là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu M là 0,207 gam; mẫu M1 là 1,285 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hải Hậu truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị

cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-5-2017. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa được chứng minh phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kiểm điểm; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 12 giờ ngày 10-5-2017, tại khu vực xóm ĐB, xã HB, Hện HH, tổ công tác của Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang bán trái phép cho Vũ Văn D, Vũ Văn H 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,207 gam lấy số tiền 500.000đ. Ngoài ra, T còn cất giấu trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 1,285 gam để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Hện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bị cáo

không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối lỗi. Bị cáo đang mắc bệnh suy thận, có hồ sơ khám bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội nộp cho Tòa án. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vũ Văn D và Vũ Văn H mua của bị cáo T 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,207 gam vào ngày 10-5-2017 để sử dụng. Xét thấy hành vi đó không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an Hện Hải Hậu đã xử lý hành chính đối với D, H là phù hợp. Đối với người đàn ông tên Thành ở Hà Nội đã cho ma túy đá T, T không biết địa chỉ cụ thể, lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 500.000đ do T bán ma túy cho D và H mà có, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Toàn bộ số Methamphetamine Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ cùng số thuê bao 0983242713 thu giữ của T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-5-2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Phạm Văn T phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 382/GĐKTHS ngày 11-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, số thuê bao 0983242713.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự Hện Hải Hậu ngày 23-8-2017 và biên lai thu tiền số 07388 ngày 18-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Hải Hậu).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án của uỷ ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Hện: 02 bản;
- Chi cục THADS Hện: 01 bản;
- Công an Hện: 02 bản;
- UBND xã HB: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lại Văn Tùng